

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày: 29-10 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2019/HSPT ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Triệu Công N, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo bị kháng nghị:

Triệu Công N, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; hiện tạm trú: số 141A, ấp P, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Triệu Thanh P** và bà **Nguyễn Thị Tuyết N**; bị cáo có vợ là Dương Tú C (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Trương Thị Minh H, luật sư của Công ty luật N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Triệu Công N.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Triệu Công N là em ruột, đồng thời là người làm thuê cho chị Triệu Tuyết H tại Cơ sở sản xuất Chả lụa của chị H tại số 141A, ấp P, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Do ở chung nhà, biết chị H để tài sản trong tủ nhựa đựng quần áo tại phòng ngủ. Để có vốn làm ăn riêng, bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H.

Vào khoảng 05 giờ ngày 08/3/2019 lợi dụng lúc chị H đi tập thể dục và mọi người trong nhà còn ngủ, bị cáo lẻn vào phòng ngủ của chị H kéo ngăn tủ ở dưới cùng sát nền gạch, phát hiện bên trong có một túi xách màu xám bạc đựng các tài sản như sau: 01 cọc tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng với tổng số tiền là 9.350.000 đồng và 01 túi vải màu đỏ in dòng chữ "Tiệm vàng Tân Văn Minh" bên trong có sổ trang sức bằng vàng gồm: 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 17K trọng lượng 4,276 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 17K có trọng lượng 3,328 lượng; 01 chiếc vòng đeo tay có hình Kỳ lân và trái châu trọng lượng 0,356 lượng và 01 đôi bông tay bằng kim loại màu trắng có đính hột đá màu trắng. Bị cáo lấy hết toàn bộ số tài sản trên và để túi xách lại trong ngăn tủ như ban đầu, rồi đi làm việc như hàng ngày. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo chở hàng đi giao cho khách và mang theo số tài sản vừa trộm được đến nhà ông Ngô Văn L tại số 168/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, rồi cất giấu sổ trang sức và các cọc tiền Polime xuống dưới lớp bùn dưới ao sau nhà ông Lợi; đối với cọc tiền 2.000 đồng và cọc tiền 5.000 đồng bị cáo bỏ vào bọc ni lông rồi giấu vào bụi cỏ ven đường. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày chị H phát hiện mất tài sản, nên trình báo cơ quan Công an. Qua điều tra bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ nơi cất giấu vật chứng và Cơ quan Điều tra tiến hành thu hồi toàn bộ số tài sản trên trao trả cho chị H.

Theo Kết luận định giá số:13/HĐĐG&TTHS ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 17K trọng lượng 4,276 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 17K có trọng lượng 3,328 lượng; 01 chiếc vòng đeo tay có hình Kỳ lân và trái châu trọng lượng 0,356 lượng có tổng giá trị 199.000.000 đồng và số tiền bị cáo lấy trộm là 9.350.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của chị H có giá trị là 208.350.000 đồng.

Đối với 01 đôi bông tay bằng kim loại màu trắng có đính hột đá màu trắng do bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nguồn gốc nên không có đủ cơ sở để định giá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Triệu Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Công N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/3/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V ra Quyết định kháng nghị số 02/QĐ.VKSTPVL nội dung: kháng nghị phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Triệu Công N.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thấy rằng bị cáo Công N trộm tài sản có giá trị trên 200.000.000 đồng, trong khi trên địa bàn thành phố V các vụ án trộm cắp tài sản xảy ra nhiều, chiếm tỷ lệ 40% trên tổng số các loại án. Cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ, không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, sửa án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt và xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo trình bày: bị cáo đã biết lỗi, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên xin được giữ y 02 năm tù theo bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo đã biết hành động sai trái của mình, đã thật thà khai báo, hợp tác tốt với cơ quan điều tra để thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Bị hại là chị ruột của bị cáo đã xin miễn hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không lấy hết tài sản có trong tủ. Bị cáo có nhân thân tốt, nên mức án 02 năm tù là tương xứng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo tha thiết xin được giữ y án sơ thẩm, mức hình phạt 02 năm tù, để bị cáo mau sớm trở về gia đình lo cho cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Công N khai nhận vào khoảng 05 giờ ngày 08/3/2019 đã lên lúc lấy tài sản là tiền, vàng của chị Triệu Tuyết H có tổng trị giá 208.350.000 đồng. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Triệu Công N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cho bản thân, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng bị cáo lợi dụng vào sự tin tưởng, không cảnh giác trong mối quan hệ chị em để phạm tội; tài sản chiếm đoạt có giá trị rất lớn; bị cáo có ý định trộm tài sản trước đó mấy ngày đợi đến khi có điều kiện mới thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo thực hiện với quyết tâm cao; hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự nghi ngờ lẫn nhau trong nội bộ nhân dân, mà nhất là những cơ sở sản xuất kinh doanh có thuê người lao động; ảnh hưởng đến tâm lý những nơi muốn thuê người lao động họ sẽ e ngại việc nhận người; Bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ; do đó, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là chưa đánh giá đúng về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện; không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này; không có tác dụng giáo dục, không đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có quá trình nhân thân tốt thể hiện chưa tiền án, tiền sự; bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn thể hiện qua việc bị cáo khai báo nơi cất giấu tài sản để cơ quan điều tra thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, sự việc xảy ra trong nội bộ gia đình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là cháu ngoại của Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Thêm nữa, học tử nơi bị cáo trộm còn cọc tiền loại giấy bạc có mệnh giá lớn, lúc đó không có trở ngại nhưng bị cáo không lấy số tiền này mà để vào chỗ cũ, theo bị hại H khai cọc tiền này trị giá 80.000.000 đồng; như vậy, bị cáo đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần được áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật

Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất trong khung liên kề đối với bị cáo là có căn cứ. Ngày 30/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V có công văn số 258/BCĐ chỉ đạo các cấp thuộc thành phố V tập trung tấn công, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản.... tuy nhiên, mức hình phạt ở đầu khung hình phạt là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, chưa đủ sức giáo dục cải tạo riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Từ những phân tích trên xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt là chưa có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ, để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho đúng với tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Xét luận cứ bào chữa của luật sư chỉ đưa ra các tình tiết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được chấp nhận, riêng việc luật sư đề nghị giữ y mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo thì không có căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Triệu Công N.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Triệu Công N 03** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **11/3/2019**.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TP.V: 02;
- CQTHADS TP.V : 02;
- CQTHAHS TP.V : 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã L:01;
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân